

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 29- 06 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vĩnh

2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ; sinh ngày 21/10/1992 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Nh và bà Bùi Thị Th; Có vợ: Bùi Thị H; Có 1 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/07/2011 bị TAND thành phố V, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 20/6/2013, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 04/03/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Bà Lê Thị Lý – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 5, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 04/3/2021, Nguyễn Đình Đ sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T một mình đi xe buýt từ nhà mình đến khu vực Nhà máy thuốc lá thuộc địa phận thị trấn HT, huyện HT để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực nhà máy thuốc lá, Đ đi bộ vào một ngõ nhỏ, sau đó gặp và hỏi mua của một người phụ nữ 14 gói ma túy với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đ cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc, sai đó bắt xe buýt trở về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang đi bộ trên đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn L, xã T thì bị Tổ công tác của Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ Tổ công tác thu giữ tại túi quần bên phải của Đ đang mặc có 01 Gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 07x03cm, bên trong có chứa 14 gói nhỏ, trong đó có 06 gói giấy màu vàng và 08 gói giấy bạc màu tím bên trong đều chứa chất bột màu trắng, Đ khai nhận là ma túy vừa mua được ở khu vực Nhà máy thuốc lá thuộc địa phận thị trấn HT, huyện HT để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đ tại Thôn L, xã T, huyện T nhưng không thu giữ được thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 05/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành quyết định số 47/CSĐT trưng cầu giám định đối với mẫu vật niêm phong. Tại bản kết luận giám định số 991/PC09 ngày 09/03/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 06 gói giấy màu vàng, có khối lượng 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) là ma túy loại heroine và 08 gói giấy bạc màu tím, có khối lượng là 0,222g (Không phẩy hai hai gam) là ma túy loại heroine.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, Đ khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về vật chứng vụ án, đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (Mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TT, ngày 27/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây.

Về trách nhiệm dân sự: Qua xác minh bị cáo Nguyễn Đình Đ không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản thân bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, là một trong lao động chính trong gia đình và có con nhỏ. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên người bào chữa xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn đề mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về phần án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Đ thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận định đã có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/03/2021, Nguyễn Đình Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 14 gói ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,390g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm tàng trữ, mua

bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Nguyễn Đình Đ hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với Người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, Đ khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (Mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Đình Đ 24(hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/03/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là heroine còn lại sau giám định đựng trong với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (Mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

-Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân